TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 09 - 08 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Phạm Minh Đán.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1955; vợ: Trương Thị T2, sinh năm 1974; con: 04 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 24/11/1999 bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân"; tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ánh TH, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn K , xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lương Ngọc Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1971. Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1956. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/4/2024, Nguyễn Văn T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thuộc tổ 5, phường M, thành phố P để làm thủ tục thanh toán viện phí. Trong khi chờ đến lượt hẹn thanh toán, T đi loanh quanh trong Bệnh viện. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi đi qua buồng cấp cứu của khoa Nội tiết, T quan sát thấy các bệnh nhân trong phòng đang ngủ trưa và thấy trên giường bệnh số 5 có anh Nguyễn Quốc T3 là bệnh nhân và chị Nguyễn Thị Ánh TH là vợ anh T3 đang nằm ngủ, bên dưới gối có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen của chị TH, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này đem bán để lấy tiền tiêu xài. T đến giường bệnh số 5 dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của chị TH bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Lúc này, ông L là bệnh nhân đang nằm ở giường đối diện phát hiện T lấy điện thoại nên đã tri hô. T mang theo chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được bỏ chạy ra phía ngoài cổng Bệnh viện rồi đi về khu vực phường L, thành phố P. Khi đi qua cửa hàng điện thoại N Mobile có địa chỉ tại tổ dân phố Mi, phường L, thành phố P do anh Lương Ngọc Đ là chủ, T vào gặp anh Đ nói muốn bán chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được, anh Đ có hỏi là điện thoại của ai thì T nói là do con cho. Sau đó anh Đ đã mua chiếc điện thoại mà T vừa chiếm đoạt được với giá 1.000.000đ.

Ngày 18/4/2024, chị Nguyễn Thị Ánh TH đến Công an phường M, thành phố P trình báo sự việc, Công an phường M tiến hành rà soát, xác minh và triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsng M51, màu đen, đã qua sử dụng; 01 USB nhãn hiệu Kingston 16G, màu trắng có lưu đoạn video, thời lượng 31 giây, thời gian hiển thị trên video vào lúc 12 giờ 48 phút ngày 15/4/2024 được trích xuất từ camera an ninh tại Khoa tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

Ngày 06/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét đối với chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 04/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: "Một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M51, màu đen, đã qua sử dụng, số Imei1: 353544563250703/01; số Imei2: 35391473250707/01 tại thời điểm ngày 15/4/2024 có giá 2.160.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS-PL ngày 12/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsng M51, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ánh TH. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Ánh TH là đúng pháp luật.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston 16G, màu trắng có lưu đoạn video, thời lượng 31 giây, thời gian hiển thị trên video vào lúc 12 giờ 48 phút ngày 15/4/2024 được trích xuất từ camera an ninh tại Khoa tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho anh Lương Ngọc Đ số tiền 1.000.000đ mà anh Đ đã trả cho Nguyễn Văn T khi mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M51. Anh Lương Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Ánh TH không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, hiện là lao động chính nhưng thường xuyên đau ốm, vợ đang mắc bệnh tâm thần phân liệt và xin miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ là đúng theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng12 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, tại buồng cấp cứu của khoa Nội tiết Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thuộc tổ 5, phường Mi, thành phố P, Nguyễn Văn T đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Ánh TH trong việc quản lý tài sản nên T đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51 màu đen trị giá 2.160.000đ của chị TH. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị áp dụng hình phạt tù về lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xoá án tích), nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội về trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng loại hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đã khắc phục hậu quả; bị cáo học vấn rất thấp, nên nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nhưng hay đau ốm trong khi vợ bị tâm thần phân liệt đang hưởng trợ cấp người tàn tật theo địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này của bị cáo là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ cải tạo, giáo dục chính bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong cộng đồng. Tuy nhiên cũng xem xét các tình tiết giảm nhe trách nhiệm hình sự để quyết định mức phạt cho phù hợp.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì, không có công việc, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ánh TH đã nhận lại tài sản; anh Lương Ngọc Đ đã nhận tiền do bị cáo bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung M51, màu đen, đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ánh TH. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Ánh TH là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston 16G, màu trắng có lưu đoạn video, thời lượng 31 giây, thời gian hiển thị trên video vào lúc 12 giờ 48 phút ngày 15/4/2024 được trích xuất từ camera an ninh tại Khoa tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với anh Lương Ngọc Đ là người đã mua chiếc điện thoại di động Samsung màu đen vào ngày 15/4/2024 nhưng không biết bị cáo trộm cắp mà có nên hành vi của anh Đ không cấu thành tội phạm. Do đó, anh Lương Ngọc Đ không bị xử lý trách nhiệm là đúng pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 107, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của người bị tuyên án phạt tù không quá thời hạn từ khi tuyên án (ngày 09/8/2024) cho đến thời điểm bị cáo Nguyễn Văn T đi chấp hành án phạt tù.

Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Xử lý vật chứng: tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston 16G, màu trắng có lưu đoạn video, thời lượng 31 giây, thời

gian hiển thị trên video vào lúc 12 giờ 48 phút ngày 15/4/2024 được trích xuất từ camera an ninh tại Khoa tim mạch Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai Oanh